

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Giải trình các nội dung theo Kế hoạch số 11/KH-TTHĐND của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-TTHĐND ngày 11/9/2023 của Thường trực HĐND huyện về tổ chức phiên họp giải trình Thường trực HĐND huyện lần thứ Ba nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân huyện giải trình các nội dung yêu cầu giải trình tại kế hoạch số 11/KH-TTHĐND ngày 11/9/2023 của Thường trực HĐND huyện về tổ chức phiên họp giải trình Thường trực HĐND huyện lần thứ Ba nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể:

**1. Nội dung: Trên cơ sở quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị lãnh đạo UBND huyện báo cáo làm rõ kết quả thực hiện các mục tiêu tại Điểm a, Khoản 2, Mục 1 Quyết định số 1719/QĐ-TTg (nêu cụ thể kết quả thực hiện từng mục tiêu, có so sánh với đầu kỳ 2020) và xác định đến 2025 khả năng thực hiện đạt các mục tiêu Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đề ra hay không?**

#### Trả lời:

Kết quả thực hiện các mục tiêu tại Điểm a, khoản 2, mục 1 Quyết định số 1719/QĐ-TTg:

a) *Phần đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020*: Tính đến năm 2022 thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn đạt 36,94 triệu đồng/người/năm, tăng 5,66 triệu đồng so với cuối năm 2020 (31,28 triệu đồng/người/năm). Ước đến năm 2025 chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

b) *Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%; phần đầu 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn*

- Về giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi: Tính đến 31/12/2022 tổng số hộ trên địa bàn huyện là: 12.909 hộ/53.606 khẩu. (Trong đó: Tổng số hộ DTTS: 6.477/30.661 khẩu, Chiếm tỷ lệ: 50,1 %. Số hộ nghèo: 1.445 hộ, Tỷ lệ: 11,8%; Hộ cận nghèo: 778 hộ, Tỷ lệ: 6,03%.) Theo báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 thì tỷ lệ giảm nghèo của 05 xã Khu vực III (Pô Kô; Đắk Trăm; Văn Lem; Ngọc Tú; Đắk Rơ Nga) chiếm tỷ lệ 26,9%, giảm 6,65 % so với năm 2021 chiếm tỷ lệ 33,55%, đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra<sup>1</sup>.

<sup>1</sup>Kế hoạch 61/KH-UBND, ngày 4/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Phân đầu 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn: Theo Nghị quyết 06-NQ/ĐH, ngày 30/9/2020 Đại hội Đại biểu tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020- 2025 ước khoảng 13 thôn thoát khỏi thôn đặc biệt khó khăn, giảm 50% số thôn ĐBKK năm 2021 26 thôn. Đến năm 2025 ước đạt chỉ tiêu đề ra.

*c) 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

Về cơ sở hạ tầng: Số xã có đường ô tô đến trung tâm 8/8 xã, có nhà văn hóa xã: 7/8 xã, có bưu điện văn hóa: 6/8 xã, có điện lưới: 8/8 xã. 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Tỷ lệ trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố: Hiện nay, có 9/9 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia là 100%. 100% các Trạm y tế xã, thị trấn đã có bác sỹ phục vụ công tác khám chữa bệnh. Toàn huyện có 25/30 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83,3%; >98% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Các chỉ tiêu này cơ bản đạt.

*d) Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào*

- Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện thực hiện thực hiện 01 dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Pô Kô dự kiến hoàn thành năm 2024 (Thuộc Dự án 2 của Chương trình).

- Đến năm 2025 cơ bản giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào tại các xã Khu vực III theo Kế hoạch đã đề ra<sup>2</sup> (Thuộc Dự án 1 của Chương trình). Năm 2022 đã hỗ trợ cho 32 hộ chuyển đổi nghề (Đăk Trăm: 06 hộ; Kon Đào: 02 hộ; Ngọc Tụ: 06 hộ; Văn Lem: 6 hộ; Pô Kô: 06 hộ; Đăk Rơ Nga: 06 hộ). Năm 2023 các xã đang thực hiện hỗ trợ nhà ở: 7 hộ; chuyển đổi nghề 91 hộ. Đến năm 2025 ước đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

*Đ) Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%.*

Đến nay, tỉ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, duy trì tỉ lệ so với năm 2020. Số trẻ 6 tuổi huy động vào học lớp 1 đạt tỉ lệ 100%; huy động học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt tỉ lệ 99,6% (Tăng 0,4% so với năm 2020 99,2%); huy động học sinh trong độ tuổi vào học THCS đạt tỉ lệ

<sup>2</sup> Kế hoạch giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ đất ở cho 07hộ; Hỗ trợ nhà ở cho 21 hộ; Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho 41hộ; Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 324 hộ.

93,3% (so với năm 2020 không tăng). Toàn huyện có 25/30 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 83,3% tăng 6,8% so với năm 2020. Đến năm 2025 ước đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

*e) Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.*

Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2022 đạt 93% tăng 2% so với cuối năm 2020 (91%). Có 08 xã có trạm y tế xã đạt chuẩn theo quy định. Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế; số người dân ở khu vực nông thôn tham gia bảo hiểm y tế năm 2022 đạt 89,5 % tăng 0,73% so với cuối năm 2021 (88,77%). 70% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 2,09%. Đến năm 2025 ước đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

*f) 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

Năm 2022, tỷ lệ lao động qua đào tạo là 44,5% tăng 6,8% so với năm 2020 37,7%. Số người DTTS được đào tạo nghề năm 2022 là 302 người thuộc các xã KVIII xã Đăk Trăm; Văn Lem; Ngọc Tụ; Đăk Rơ Nga; Pô Kô (thực hiện theo Tiểu Dự án 3, Dự án 5 của Chương trình). Ước đến năm 2025 số lượng đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra<sup>3</sup>.

*g) Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; Số thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng*

Đến nay có 100 % thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng. Theo Kế hoạch 69/KH-UBND, ngày 13/4/2023 về triển khai thực hiện Dự án số 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đăk Tô đến năm 2024 đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra 10 đội văn nghệ được hỗ trợ. Đến nay đã và đang thực hiện hỗ trợ hoạt động cho 9 thôn đồng bào DTTS có đội Văn nghệ (Năm 2022: 01 đội; Năm 2023: 8 đội hỗ trợ mua sắm trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; hỗ trợ thù lao bồi dưỡng trong tập luyện, biểu diễn).

*h) Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.*

<sup>3</sup> Kế hoạch 61/KH-UBND, ngày 4/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Việc thực hiện công tác cán bộ nói chung và công tác CBCCVC người DTTS nói riêng đã và đang được UBND huyện triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trong tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và trong giải quyết chế độ, chính sách...*)<sup>4</sup>.

**2. Nội dung thứ 2: Qua giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND huyện, việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện chưa có những chuyển biến đáng kể, tiến độ thực hiện vẫn còn chậm, đến nay chưa có xã nào đạt 19/19 tiêu chí, trong đó, có những tiêu chí thực hiện khó đạt như tiêu chí về thu nhập và hộ nghèo... Đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, theo kế hoạch mỗi xã chọn 01 thôn (làng) đồng bào DTTS làm điểm cấp xã về xây dựng nông thôn mới nhưng đến nay vẫn chưa có thôn nào đạt 10/10 tiêu chí. Đề nghị lãnh đạo UBND huyện giải trình làm rõ, với kết quả thực hiện như vậy đến 2025 có khả năng đạt mục tiêu kế hoạch đề ra không? Huyện đã có những biện pháp nào đối với các tiêu chí thực hiện khó đạt? Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) và giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian đến.**

- Qua rà soát kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 thì mức độ đạt chuẩn các xã từ 09 đến 16 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Một số tiêu chí chưa đạt, cụ thể:

+ Tiêu chí số 1 về quy hoạch: Quy hoạch vùng của huyện Đắk Tô chưa được lập và phê duyệt nên việc điều chỉnh quy hoạch Nông thôn mới của các xã chưa thực hiện.

+ Tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số giải quyết thủ tục hành chính của xã chưa đạt tối thiểu 30%.

+ Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư: Trên địa bàn huyện còn 145 nhà tạm, dột nát.

+ Tiêu chí số 10 về thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người còn rất thấp, một số xã như Pô Kô đạt 35 triệu đồng/người/năm; xã Đắk Rơ Nga 26 triệu đồng/người/năm; xã Ngọc Tụ 40,6 triệu đồng/người/năm (quy định năm 2023  $\geq$  47 triệu đồng/người/năm; năm 2023  $\geq$  50 triệu đồng/người/năm; năm 2025  $\geq$  53 triệu đồng/người/năm).

+ Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều: Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn các xã còn rất cao như xã Pô Kô 43,08%; xã Ngọc Tụ 26,86%; xã Đắk Trăm 36%..., trong khi đó quy định là  $\leq$  8,5%.

+ Tiêu chí số 12 về lao động: Tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa đạt  $\geq$  70% như xã Đắk Rơ Nga 68,42%; xã Văn Lem 37,9%.

+ Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chưa có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả; chưa có thực hiện truy xuất nguồn gốc các

---

<sup>4</sup> Tính đến tháng 8/2023 số lượng CBCC là người DTTS cấp huyện được quy hoạch là: 133 người; Cấp xã: 78 người (*Số liệu theo Báo cáo số 373/BC-UBND, ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện*).

sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP.

+ Tiêu chí số 15 về y tế: chưa đạt tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế  $\geq 90\%$ ; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên địa bàn các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn trên 30% (quy định  $\leq 24\%$ ).

+ Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm: Chưa đạt cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

+ Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Chưa đạt cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ ban hành quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, thay thế các nghị định hiện hành của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã; Chưa đạt Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Đối với thôn (làng) NTM vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Đến nay, hầu hết các xã đều đạt từ 6 đến 9 tiêu chí. Một số tiêu chí chưa đạt như:

+ Tiêu chí số 5 về nhà ở dân cư: Tỷ lệ hộ cải tạo vườn nhà, hàng rào, công ngõ sáng, xanh, sạch đẹp chưa đạt trên 80%.

+ Tiêu chí số 6 về thu nhập: Đa số các thôn qua đánh giá thu nhập của người dân chưa đạt trên 38 triệu đồng/người/năm (quy định không thấp hơn 20% so với quy định của Bộ tiêu chí xã NTM tại thời điểm đánh giá)

+ Tiêu chí số 7 về tỷ lệ hộ nghèo: Hiện tại tỷ lệ hộ nghèo tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc thôn, xã Đặc biệt khó khăn tỷ lệ nghèo đa chiều trên 20% (quy định dưới 9,35%; không cao hơn 10% so với bộ tiêu chí xã NTM)

+ Tiêu chí số 8 về Văn hóa, Giáo dục và Y tế: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đều đạt dưới 50% (quy định là trên 85%).

\* Với thực trạng những chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn như trên. Trong giai đoạn 2023-2025, để đạt mục tiêu Đại hội đề ra thì cần tập trung một số nội dung như sau:

- Giải pháp chung: Hàng năm ưu tiên nguồn lực các chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách huyện để tập trung hỗ trợ thực hiện các mục tiêu theo lộ trình xây dựng nông thôn mới đề ra.

- Năm 2023: 100% xã đạt tiêu chí số 8 và tiêu chí số 12. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư Trang thông tin điện trên địa bàn các xã; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; tăng cường, hướng dẫn người dân học tập kinh nghiệm của những lao động sản xuất giỏi, lao động qua đào tạo.

Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã tập trung chỉ đạo khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến như giảm thời gian xử lý hồ sơ; tăng cường công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp biết, lựa chọn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tổ chức rà soát số lao động đã qua các lớp đào tạo nghề từ các chương trình, dự án từ những năm trước đây.

- Năm 2024: 100% xã đạt tiêu chí số 9, tiêu chí số 13, tiêu chí số 15, tiêu chí số 17, tiêu chí số 18. Tập trung một số giải pháp chính như sau:

+ Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã tổ chức rà soát các hộ có nhà tạm, phân rõ đối tượng (hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, dân tộc thiểu số...), trên cơ sở đó phân loại các hộ đủ điều kiện cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP, ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ trên địa bàn thuộc đối tượng vay của Nghị định để thực hiện; kêu gọi các nguồn xã hội hóa, các kênh mặt trận để xóa nhà tạm các đối tượng khác; vận động, tuyên truyền người dân có đủ điều kiện tự xóa nhà tạm không trông chờ ỷ lại.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích thành lập các HTX; Chỉ đạo mỗi xã có ít nhất một mô hình sản xuất nông nghiệp cây trồng chủ lực đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (tiêu chuẩn vietGAP, hữu cơ hoặc tương đương). Kinh phí thực hiện mô hình: nguồn lồng ghép vốn DTTS, nông thôn mới và bố trí từ ngân sách huyện.

+ Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế; giải thích các quyền lợi của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế. Quan tâm đến bữa ăn cho các cháu trong độ tuổi mầm non tại các trường, bổ sung đầy đủ vi chất cho trẻ em như: bổ sung vitamin A, tẩy giun định kỳ cho trẻ...

+ Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện chỉnh trang vườn nhà, xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, xây dựng hộ gia đình có đủ 3 công trình vệ sinh theo chuẩn, thực hiện tốt cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ tự quản bảo vệ môi trường theo Đề án 34 của huyện.

+ Đối với những cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn chức danh quy hoạch trong giai đoạn 2023-2025.

- Năm 2025: Phấn đấu 100% xã đạt tiêu chí số 1, tiêu chí số 10, tiêu chí số 11.

Giải pháp thực hiện: Ngay sau quy hoạch vùng huyện được phê duyệt, UBND huyện ưu tiên hỗ trợ nguồn kinh phí để các xã rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã phù hợp với quy hoạch vùng của huyện. Riêng đối với các tiêu tiêu khó đạt như: Thu nhập (năm 2025  $\geq$  53 triệu đồng/người/năm) và tỷ lệ nghèo đa chiều  $\leq$  8,5% thì đề ra 2 nhóm giải pháp:

(1) Nhóm giải pháp trước mắt: Ưu tiên nguồn lực từ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cùng với nguồn ngân sách huyện hỗ trợ nhân dân trên địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện liên kết sản xuất với các doanh nghiệp và hỗ trợ cộng đồng phát triển cây mía đường, trồng cỏ chăn nuôi bò, giống sắn sạch bệnh có năng suất cao,... để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích lúa nước và ô nà kém hiệu quả, nâng cao hiệu quả sử dụng đất gắn với cuộc vận động “làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

(2) Nhóm giải pháp lâu dài:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 208-KL/HU, ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Huyện ủy và Quyết định 265, ngày 2 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện về Đề án tổng thể phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Tô và Chương trình số 38-CTr/HU ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII, Kế hoạch số 92/KH-UBND, ngày 25 tháng 5 năm 2023 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 62-CTr/HU, ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII, Kế hoạch số 123/KH-UBND, ngày 24 tháng 7 năm 2023 về thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn huyện Đắk Tô. Trong đó trọng tâm phát triển bền vững, có liên kết hàng hóa một số cây trồng như: sắn, mía, Mắc ca, cà phê, dược liệu...

+ Xuất khẩu lao động, đào tạo nguồn nhân lực: chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực trọng tâm, trọng điểm; dự báo nhu cầu để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội sát thực tế.

**3. Đề nghị lãnh đạo UBND huyện báo cáo làm rõ việc triển khai thực hiện các nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND và thẩm tra của các Ban HĐND huyện và 02 nội dung chất vấn của đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện.**

*3.1. Báo cáo làm rõ việc triển khai thực hiện các nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND và thẩm tra của các Ban HĐND huyện.*

Tại kỳ họp thứ 6 HĐND huyện, UBND huyện nhận được 40 ý kiến qua thảo luận của các Tổ đại biểu và thẩm tra của các Ban HĐND huyện. Trong đó có ý kiến đề nghị giải trình, làm rõ: 25 ý kiến (lĩnh vực kinh tế: 17 ý kiến, lĩnh vực văn hoá – xã hội: 04 ý kiến, lĩnh vực nội chính: 04 ý kiến; tiếp thu chỉ đạo triển khai: 15 ý kiến).

Đối với các ý kiến giải trình làm rõ UBND huyện đã có báo cáo số 284/BC-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện giải trình, làm rõ các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND trước, trong kỳ họp thứ 6 và các Ban HĐND huyện về các nội dung UBND huyện trình kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện. Đối với các nội dung tiếp thu, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện tại các văn bản số 1362/UBND-TH ngày 14/9/2023, văn bản số 1003/UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện, đồng thời đưa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện vào triển khai trong các tháng cuối năm của năm 2023.

*3.2. Báo cáo làm rõ việc triển khai thực hiện 02 nội dung chất vấn của đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện.*

*a) Kết quả thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng tai nạn thương tích ở trẻ em (bao gồm tai nạn đuối nước và xâm hại trẻ em)*

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 04/7/2023 chỉ đạo tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Olympic trẻ em và phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng, chống đuối nước năm 2023. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Huyện đoàn Đắk Tô và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, tập huấn công tác phòng, chống đuối nước ở trẻ em; tổ chức giải thi bơi phòng, chống đuối nước năm 2023. Qua đó, góp phần tác động, nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống đuối nước ở trẻ em trên địa bàn huyện; một số xã, thị trấn đã thực hiện cắm biển cảnh báo khu vực nước sâu và nguy hiểm để người dân và trẻ em nhận biết và phòng, ngừa, không đến gần các khu vực có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tuy nhiên, trong tháng 8/2023 trên địa bàn huyện vẫn còn xảy ra 01 trường hợp trẻ bị đuối nước tại thôn Kon Tu Pêng, xã Pô Kô, nguyên nhân chính là do sự quản lý trẻ không tốt của phụ huynh.

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền và vận động Nhân dân, phụ huynh, học sinh tham gia cài đặt ứng dụng “phòng, chống xâm hại trẻ em” (*Phần mềm người trợ lý ảo*) theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát hình sự để nâng cao kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ và phòng ngừa các loại tội phạm cho trẻ em và người dưới 18 tuổi trên địa bàn huyện.

*b) Kết quả thực hiện giải pháp hạn chế tình trạng tự tử trên địa bàn huyện*

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo công an huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về tình trạng tự tử, các nguyên nhân dễ dẫn đến tự tử để chủ động phòng, ngừa.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện kiểm soát tình hình sản xuất, kinh doanh rượu, bia và công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia (*nguyên nhân chính của các vụ việc tự tử trong thời gian qua*)<sup>5</sup>.

*c) Kết quả triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng công trình nước sạch nông thôn bị hư hỏng nhiều, số lượng hộ dân sử dụng ít, chưa xây dựng phương án giá nước.*

Hiện nay, các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn của huyện Đắk Tô do Trung tâm môi trường và dịch vụ đô thị huyện quản lý không còn hư hỏng, vận hành ổn định, đảm bảo sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu người dân tham gia sử dụng nước.

Đối với xây dựng giá nước: UBND huyện lập Tờ trình đề nghị xác định tỷ lệ mức trích khấu hao, lợi nhuận định mức trong phương án giá nước sạch đối với công trình cấp nước nông thôn xã Đắk Trăm, xã Diên Bình và xã Ngọc Tú,

<sup>5</sup> Cụ thể: Công văn số 988/UBND ngày 29/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường phòng, chống tác hại của rượu, bia; Chỉ thị số 55/CT-UBND ngày 05/04/2023 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn huyện Đắk Tô



huyện Đăk Tô gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt<sup>6</sup>. Trên cơ sở kế hoạch số 2920/KH-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2024-2028, UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện triển khai các nội dung theo kế hoạch bao gồm:

- Có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với công trình do đơn vị mình quản lý theo Điều 8, Điều 9 Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nội bộ được quy định tại Điều 10 Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến: xác định ranh giới, đề xuất các nguồn nước khai thác, thực hiện công tác báo cáo, công tác tuyên truyền... theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là báo cáo giải trình các nội dung yêu cầu giải trình tại kế hoạch số 11/KH-TTHĐND ngày 11/9/2023 của Thường trực HĐND huyện về tổ chức phiên họp giải trình Thường trực HĐND huyện lần thứ Ba nhiệm kỳ 2021-2026 của UBND huyện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Hoàng Nam**

---

<sup>6</sup> Tờ trình số 33/TTr/UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Đăk Tô về việc đề nghị xác định tỷ lệ mức trích khấu hao, lợi nhuận định mức trong phương án giá nước sạch đối với các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn huyện Đăk Tô do Trung tâm môi trường và dịch vụ đô thị huyện Đăk Tô quản lý; Văn bản số 1017/UBND-KTTH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Đăk Tô về việc đề nghị thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2022 – 2025 đối với 03 công trình cấp nước sinh hoạt: xã Đăk Trăm, xã Diên Bình và xã Ngọc Tú, huyện Đăk Tô; Văn bản số 2927/UBND-KTTH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc mức trích khấu hao và lợi nhuận định mức tối thiểu đối với công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện Đăk Tô.

